

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v ly hôn giữa anh Đ và chị L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiêu;

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 6, Quần Liêu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 6, Quần Liêu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh Đ, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau vào tháng 10/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Mặc đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 01/2021 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho

đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N cho được ly hôn với chị Vũ Thị L. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ xác định giữa anh và chị Vũ Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/02/2018 (Hiện nay con chung đang ở với anh Đ), sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Đ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Vũ Thị L có lời khai về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều anh Đ trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị L xác định là do vợ chồng không hợp nhau và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đối với chị. Chị L xác định tình cảm của vợ chồng không còn nên cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung: Chị Vũ Thị L đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/02/2018 và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình bày quan điểm, đánh giá việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị L. Xử giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/02/2018 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Vũ Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Căn cứ Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị L vào tháng 10 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều

kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng anh Đ chị L sống ly thân không quan tâm tới nhau từ tháng 01/2021. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn mục đích của hôn nhân không đạt được, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chị Vũ Thị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh Đ và chị L là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo Đ xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị L thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/02/2018 (Hiện nay con chung đang ở với anh Đ). Sau khi ly hôn anh Đ và chị L đều có nguyện vọng xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy nguyện vọng nuôi con chung của anh Đ và chị L đều chính đáng, anh Đ và chị L đều có công việc và thu nhập tuy nhiên kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân thì chị L bỏ đi không có nơi cư trú ổn định còn cháu L được bố chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay vẫn đảm bảo tốt sự phát triển cho cháu do vậy cần giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm lý cho cháu. Việc anh Đ không yêu cầu chị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/02/2018 (hiện nay cháu đang ở cùng anh Đ) cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai số 0000718 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Đ, chị L. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- L văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương